

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HS-ST**

Ngày 14 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/12/1981, tại xã ĐC, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1936; Mẹ: Phạm Thị H1, sinh năm: 1938; Gia đình có 06 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị T1, Sinh năm: 1982; Có 02 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 08 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 22/9/2020 đến ngày 28/9/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/9/1984, tại xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Lê Văn D, sinh năm: 1949; Mẹ: Lê Thị L1, sinh năm: 1950; Gia đình có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 5; Vợ: Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1988; Có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 08 tuổi;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 20/9/2020 đến ngày 26/9/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/1977, tại xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn CL, xã TH, Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Dương Văn V, sinh năm: 1941; Mẹ: Đỗ Thị S, sinh năm: 1949. Gia đình có 04 chị em. Bị cáo là con thứ 2; Vợ: Đặng Thị Nh, sinh năm: 1982; Có 02 con, con lớn nhất 04 tuổi, con nhỏ chưa đủ 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 01/2010/HSST ngày 14/01/2010 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Tại bản án số 05/2012/HSST ngày 20/3/2012 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 21/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 38 tháng án tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020 đến cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hữu Ph; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/7/1981, tại xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Nguyễn Hữu Ph1, sinh năm: 1936; Mẹ: Vũ Thị M, sinh năm: 1945; Gia đình có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 05; Vợ: Đoàn Thị S1, Sinh năm: 1982; Có 04 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2007/HSST ngày 08/02/2007 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gá bạc. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/10/1989, tại xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Lê Quang Đ, sinh năm: 1967; Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1966; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị H3, Sinh năm: 1991; Có 02 con, con lớn 04 tuổi, con nhỏ 03 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 20/9/2020 đến ngày 26/9/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/9/1991, tại xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Tiến Q, sinh năm: 1969; Mẹ: Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị H5, Sinh năm: 1997; Có 01 con, sinh năm: 2020; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2014 bị công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gá bạc trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 20/9/2020 đến ngày 26/9/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/5/1989, tại xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Phạm Văn L2, sinh năm: 1959; Mẹ: Bùi Thị Y, sinh năm: 1962; Gia đình có 03

anh, em. Bị cáo là con thứ 02; Vợ: Vũ Thị L3, Sinh năm: 1991, chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 20/9/2020 đến ngày 26/9/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Chu Thị L4, sinh năm 1959(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến S1, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 20/9/2020 Lê Văn Th, Lê Quang H, người xã TG, huyện Thiệu Hóa đi sang nhà Nguyễn Văn Q ở thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để nhận thầu sơn nhà. Tại đây, Q, Th, H ngồi uống nước và mở nhạc hát karaoke với nhau. Một lát sau có thêm Nguyễn Hữu Ph, người cùng xã với Th và H đến chơi và tham gia hát cùng. Sau đó còn có Dương Văn K, người xã TH, huyện Thiệu Hóa đến. Thấy mọi người đang hát karaoke nên K đi ra ngoài quán nước ở gần nhà Q ngồi uống nước. Khi mọi người đang hát, Q rủ Th, H, Ph chơi đánh xóc đĩa ăn tiền, cả ba đồng ý. Q dẫn Th, H, Ph đi sang nhà thờ của gia đình anh Nguyễn Long H6, chị Chu Thị L4 ở bên cạnh nhà để đánh bạc. Tại đây, Q cắt 4 “Quân vị” từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, lấy chặn, chiếu ở trên phản chải xuống nền nhà, vào trong bếp lấy bát, đĩa sứ, rồi đi ra quán gọi K vào đánh bạc cùng Q, Th, Ph. H ngồi xem một lúc rồi cũng tham gia đánh bạc cùng, cả bốn thống nhất tiền đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 50.000đồng. Quá trình đánh bạc, Q là người xóc đĩa, cầm cái phân định cửa chắn, lẻ, ăn thua với các con bạc khác. Chơi được khoảng 15 phút thì Q đi ra ngoài sân đứng, Th xóc đĩa cho mọi người chơi. Q thu tiền hồ của các con bạc với mức 200.000đồng một người và Q đã thu của K 200.000đồng, Ph 200.000đồng, những người còn lại chưa nộp cho Q. Khoảng 13 giờ 30, có thêm Nguyễn Văn T, người cùng thôn với Q đến và tham gia đánh bạc, tiếp đó còn có thêm Phạm Văn L, người thôn 2, xã ĐC đến tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc số người trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Th, Dương Văn K, Phạm Văn L về hành vi đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.500.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 01 chăn màu tím, 04 cây quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Các đối tượng còn lại bỏ chạy nên không bị bắt. Đến ngày 22/9/2020 Nguyễn Văn Q đến Công an huyện đầu thú. Tiếp đó ngày 02/10/2020 Nguyễn Hữu Ph cũng ra đầu thú.

Về số tiền đánh bạc các bị cáo khai nhận khi đánh bạc không kiểm đếm tiền nên không nhớ chính xác. Cụ thể Q có khoảng 300.000đ, Ph và K đưa tiền hồ mỗi người 200.000đ, tổng có khoảng 700.000đ; Th có khoảng 1.000.000đ; Ph có khoảng 2.000.000đ; K có khoảng 600.000đ; H có khoảng 600.000đ; T có khoảng 1.000.000đ và L có khoảng 500.000đ.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định Nguyễn Văn Q, Phạm Văn L hiện có tài sản có giá trị đáng kể; Lê Quang H, Nguyễn Văn T hiện không có tài sản đáng kể; riêng Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th thuộc hộ cận nghèo, Dương Văn K thuộc hộ gia đình khó khăn.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 8.500.000 đồng;
- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá;
- 01 chiếu cói, 01 vỏ chăn màu tím.

Hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSÝĐ ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị c an Nguyễn Văn Q, Lê Văn Th, Nguyễn Hữu Ph, Dương Văn K, Lê Quang H. Nguyễn Văn T, Phạm Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Văn K từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam. Tổng hợp với hình phạt 38 tháng tù của bản án số 35/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu Ph từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Quang H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 8.500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu cói và 01 vỏ chăn màu tím đã qua sử dụng.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 20/9/2020, Nguyễn Văn Q, Lê Văn Th, Dương Văn K, Lê Quang H, Nguyễn Hữu Ph, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại nhà thờ của gia đình anh Nguyễn Long H6 và chị Chu Thị L4 ở thôn PK, xã ĐC, huyện Yên Định. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày. Khi các đối tượng đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 8.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Th, Nguyễn Hữu Ph, Dương Văn K, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, thu tiền hồ, tham gia xóc đĩa nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Lê Văn Th, Lê

Quang H, Dương Văn K, Nguyễn Hữu Ph tham gia đánh bạc từ đầu và liên tục cho đến khi bị bắt nên có vai trò thứ hai. Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ ba.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Văn L, Lê Văn Th, Lê Quang H, Nguyễn Văn T đều chưa có tiền án, vì vậy được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hữu Ph sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dương Văn K có mẹ là thương binh hạng 3/4, được tặng huân chương, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Dương Văn K, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng bản thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc. Như vậy, bản thân bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án số 35/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với mức án 38 tháng tù, khi quyết định hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp thành hình phạt chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Ph không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn Th không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bản thân bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo bị tạm giữ 6 ngày được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, sẽ được trừ khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn L, Lê Quang H, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vai trò cuối của vụ án, gia đình có điều kiện để thi hành án nên áp dụng hình thức phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc số tiền ít, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Số tiền đánh bạc 8.500.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quan vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu cói và 01 vỏ chăn màu tím là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Lê Văn Th, Nguyễn Hữu Ph, Dương Văn K, Lê Quang H. Nguyễn Văn T, Phạm Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Văn K từ 10 (*Mười*) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 35/2020/HS-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa là 38 tháng tù, cộng thành 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s (Riêng điểm i đối với T) khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51(Riêng đối với Ph), Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu Ph 10 (*Mười*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (*tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Th từ 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (*tám*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Quang H 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu*) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Phạm Văn L 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu*) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giao các bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Hữu Ph cho UBND xã TG, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện Yên Định, Ủy ban nhân dân xã TG, huyện Thiệu Hóa trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 8.500.000 đồng tiền đánh bạc hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định, theo phiếu nộp tiền vào tài khoản ngày 29/9/2020. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu cói và 01 vỏ chăn màu tím đã qua sử dụng. (*Theo phiếu nhập kho số NK008 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định*).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Th, Nguyễn Hữu Ph, Dương Văn K, Lê Quang H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng